



Tổng công ty Bảo đảm an toàn  
hàng hải miền Nam  
office@vms-south.vn  
18-06-2021 16:29:53 +07:00

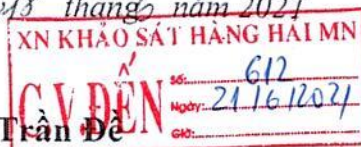
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169 /TBHH-TCTBĐATHHMN Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 18 tháng 6 năm 2021

### THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải Trần Đề



**STG – 03 – 2021**

Vùng biển: Tỉnh Sóc Trăng.

Tên luồng: Luồng hàng hải Trần Đề.

Căn cứ Bình đồ độ sâu ký hiệu từ TĐ\_2106\_01 đến TĐ\_2106\_18 và G8TĐ\_2105\_01, G8TĐ\_2105\_02 tỷ lệ 1/5000; bình đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu từ RQ\_G8TĐ\_01 đến RQ\_G8TĐ\_11 tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 6/2021, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát đáy luồng hàng hải được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

1. Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) có chiều dài 31,0 km, bề rộng đáy luồng nhỏ nhất 130 m như sau:

a) Đoạn 1: Đoạn cửa Trần Đề (từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “15”), chiều dài khoảng 25,0 km:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “0” đến phao BHHH số “1” – 100 m, chiều dài khoảng 2,9 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,0 m trở lên.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “1” – 100 m đến phao BHHH số “2” – 320 m, chiều dài khoảng 2,1 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,6 m trở lên.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “2” – 320 m đến phao BHHH số “10” – 900 m, chiều dài khoảng 4,0 km, độ sâu nhỏ nhất đạt -0,1 m (cao hơn mực nước “số 0 hải đồ”), độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 0,4 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “10” – 900 m đến phao BHHH số “11” – 100 m, chiều dài khoảng 7,4 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,4 m trở lên, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 1,7 m.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “11” – 100 m đến phao BHHH số “13” – 700 m, chiều dài khoảng 4,0 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,0 m trở lên.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “13” – 700 m đến phao BHHH số “16”, chiều dài khoảng 2,0 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,0 m trở lên.



- Đoạn luồng từ phao BHHH số “16” đến phao BHHH số “15”, chiều dài khoảng 3,3 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,0 m trở lên.

b) Đoạn 2: Từ phao BHHH số “15” đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề), có chiều dài khoảng 6,0 km, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,3 m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ phao BHHH số “15” đến phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề)

2. Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) kết nối ra luồng hàng hải Định An – Sông Hậu như sau:

a) Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) đến cặp phao BHHH số “25”, “28” có chiều dài khoảng 20,5 km, bề rộng đáy luồng 130 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,1 m trở lên.

b) Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “25”, “28” kết nối ra luồng hàng hải Định An – Sông Hậu, có chiều dài khoảng 11,7 km, bề rộng đáy luồng 200 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,3 m trở lên.

c) Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu là đường tròn đường kính  $D = 750$  m (đối diện Bến cảng nhà máy nhiệt điện Long Phú), tâm tại vị trí có tọa độ:

| Tâm vũng<br>quay | Hệ VN-2000          |                       | Hệ WGS-84           |                       |
|------------------|---------------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|
|                  | Vĩ độ ( $\varphi$ ) | Kinh độ ( $\lambda$ ) | Vĩ độ ( $\varphi$ ) | Kinh độ ( $\lambda$ ) |
| O                | 09°42'34,2" N       | 106°05'36,3" E        | 09°42'30,6" N       | 106°05'42,7" E        |

- Độ sâu nhỏ nhất đạt 5,1 m trở lên.

Lưu ý: Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ phao BHHH số “17” + 380 m đến phao BHHH số “19” + 340 m và khu vực phao BHHH số “21” + 310 m.

3. Đoạn nhánh: Từ thượng lưu rạch Kinh Đào 940 m đến vàm Nhơn Mỹ có chiều dài 5,6 km, bề rộng đáy luồng 130 m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,3 m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật được giới hạn như sau:

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “17” (khu vực thượng lưu Bến cảng Biên phòng Trần Đề) đến cặp phao BHHH số “25”, “28” có chiều dài khoảng 20,5 km, chiều rộng khoảng 180 m;

- Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số “25”, “28” đến phao BHHH số “32” + 680 m, có chiều dài khoảng 10,5 km, chiều rộng khoảng 200 m;

- Đoạn luồng từ phao BHHH số “32” + 680 m đến tiếp giáp luồng Định An – Sông Hậu, có chiều dài khoảng 1,2 km, chiều rộng khoảng 1000 m;

- Đoạn luồng nhánh từ thượng lưu rạch Kinh Đào đến vàm Nhơn Mỹ có chiều dài khoảng 5,6 km, chiều rộng khoảng 180m.

Không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

## HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên tuyến luồng hàng hải Trần Đề căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các đáy cá di động nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./.

### Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH<sub>Năng</sub>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

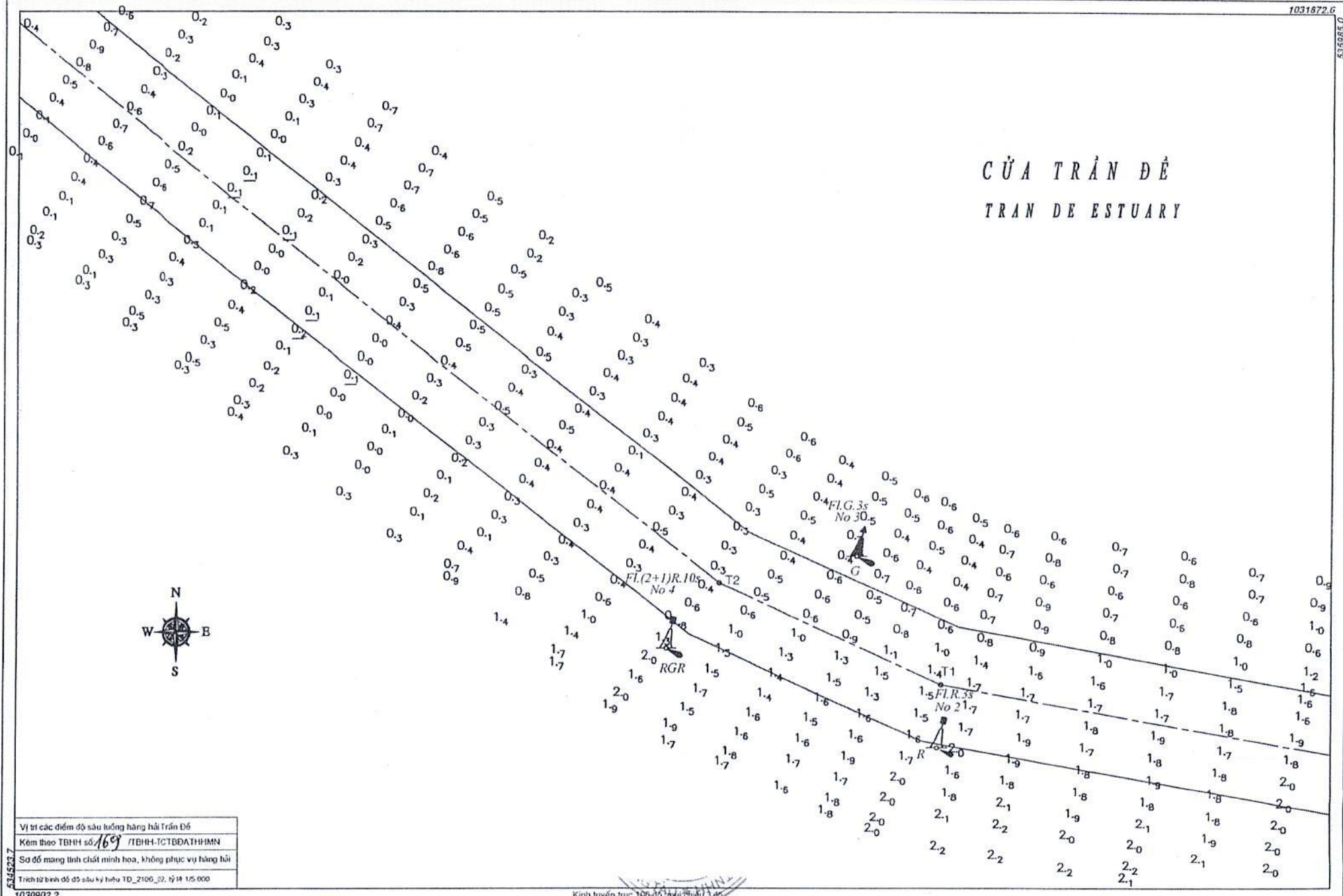


**Phạm Tuấn Anh**

### Danh sách nơi nhận kèm theo

- |                                                              |                                             |
|--------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                        | 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)    |
| 2 Bộ Tư lệnh Cảng sát Biển                                   | 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam(VOSCO) |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                            | 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP             |
| 4 Chỉ Cục Đường thủy nội địa phía Nam                        | 16 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam     |
| 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                  | 17 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam    |
| - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)                    | 18 Trường Đại học GTVT TP.HCM               |
| - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                | 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM     |
| - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)                | 20 Cty CP Cảng Sài Gòn                      |
| - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)                     | 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh    |
| - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)         | 22 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh  |
| - Trung tâm Ứng phó Sự cố Trần dầu khu vực miền Nam          | 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng           |
| 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)                    | 24 Bộ đội Biên phòng tỉnh Sóc Trăng         |
| 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO                             | 25 Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng     |
| 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex              | 26 Sở NN&PTNN tỉnh Sóc Trăng                |
| 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)                     | 27 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ          |
| - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)                     | 28 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ  |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container) | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V      |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                           |                                             |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)                    |                                             |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế             |                                             |
| - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang                           |                                             |
| - Cty Vận tải Biển Bắc                                       |                                             |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)                    |                                             |
| 11 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart)   |                                             |
| 12 Cty CP Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển             |                                             |

# CỬA TRẦN ĐỀ TRAN DE ESTUARY



Vị trí các điểm đo sâu tương hàng hải Trần Đề  
 Kèm theo TBHH số 169 /TBHH-TCTĐĐATHHVN  
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật TD\_2106\_02, tỷ lệ 1:5.000  
 1030902.2



xã An Thạnh Nam  
An Thạnh Nam commune



THE BASSAC RIVER

FL.G.3s  
No 17



TGA

đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

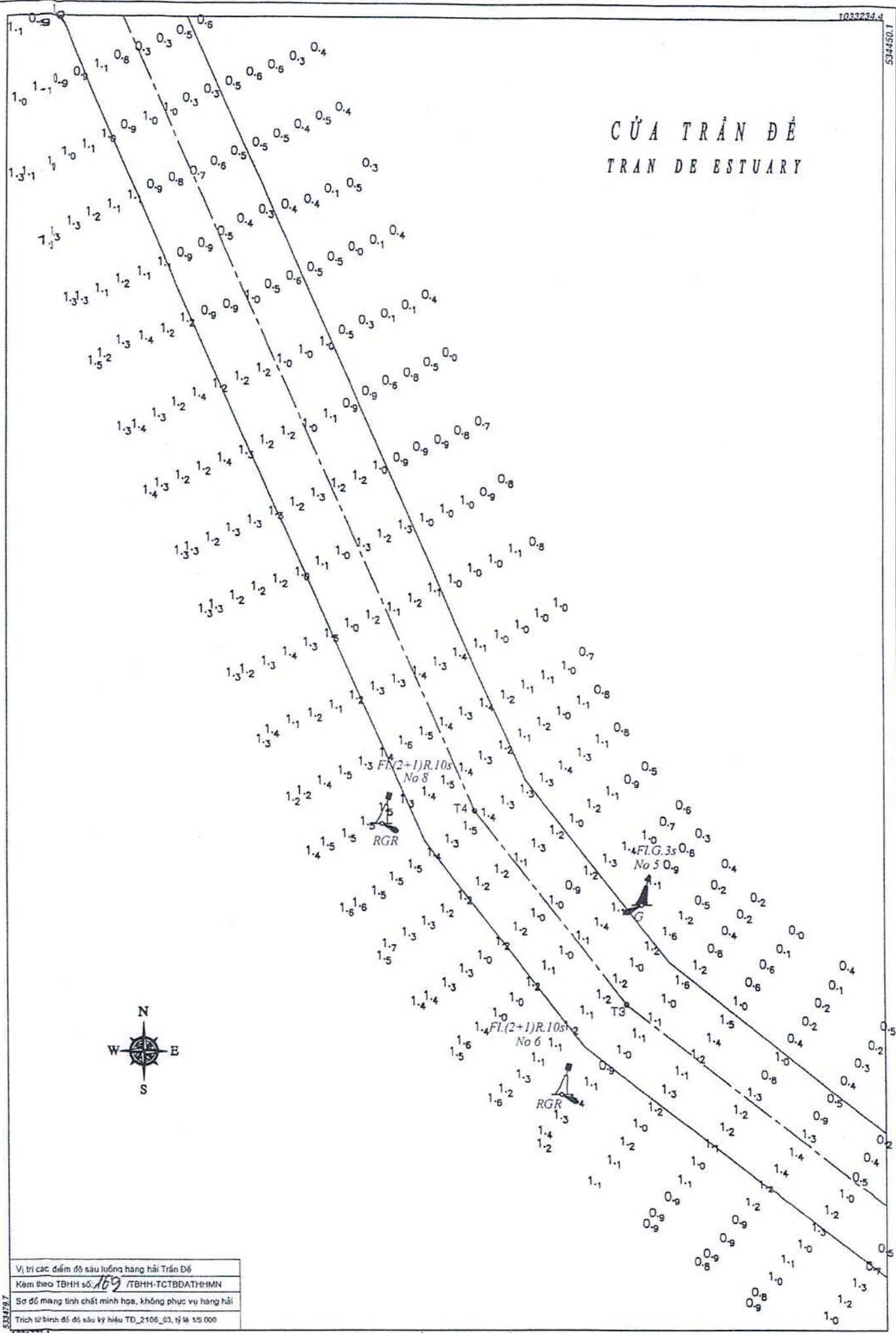
đây cá  
fish traps

đây cá  
fish traps

|                                                            |
|------------------------------------------------------------|
| Vị trí các điểm đo sâu lượng hàng hải Trần Đế              |
| Kèm theo TBHH số 163 /TBHH-TCTBDATHHVN                     |
| Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải      |
| Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật TD_2106_09, tỷ lệ 1/5.000 |

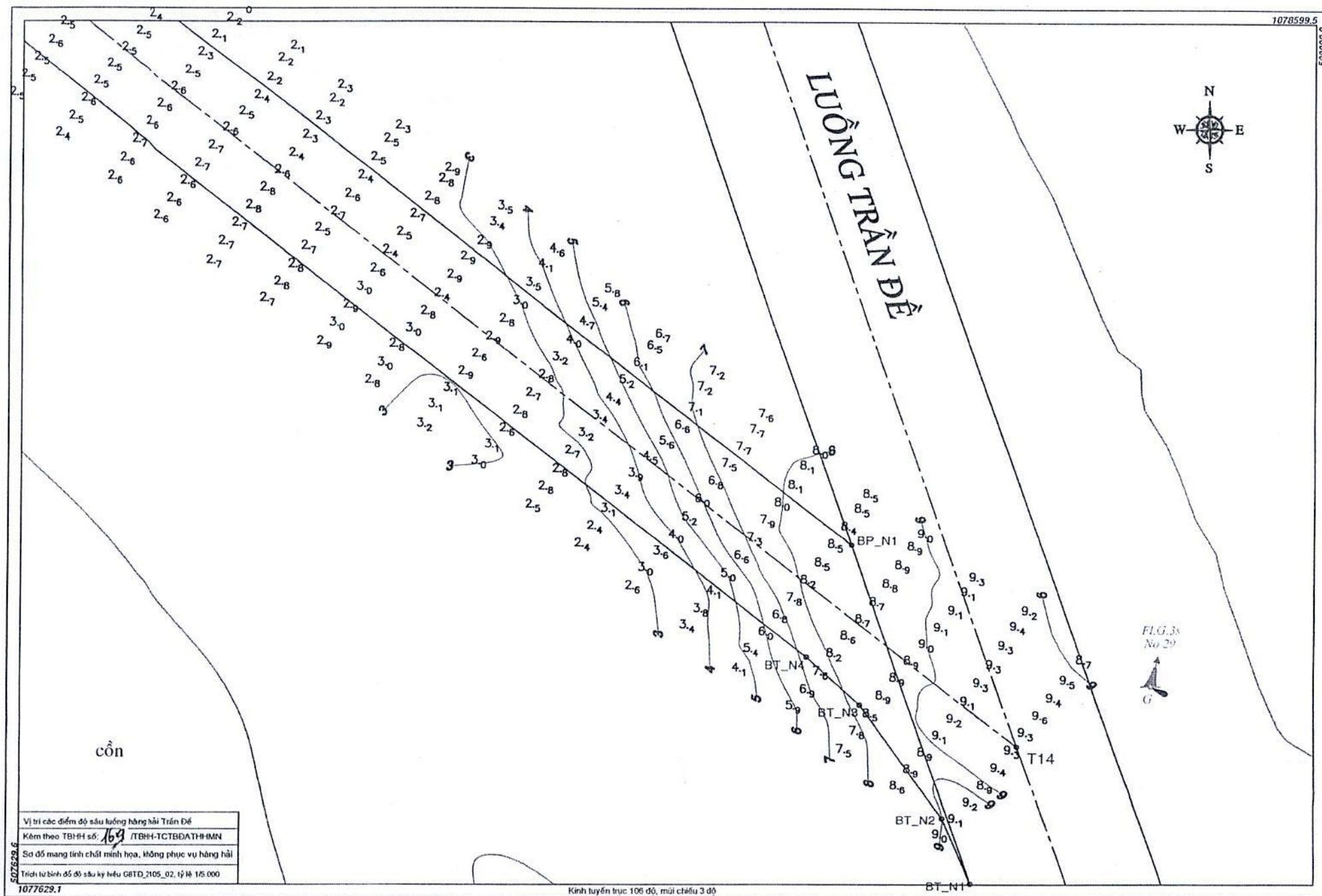
AN.35/  
CÔNG  
ANTO  
N  
NG TÀI

# CỬA TRẦN ĐỀ TRAN DE ESTUARY

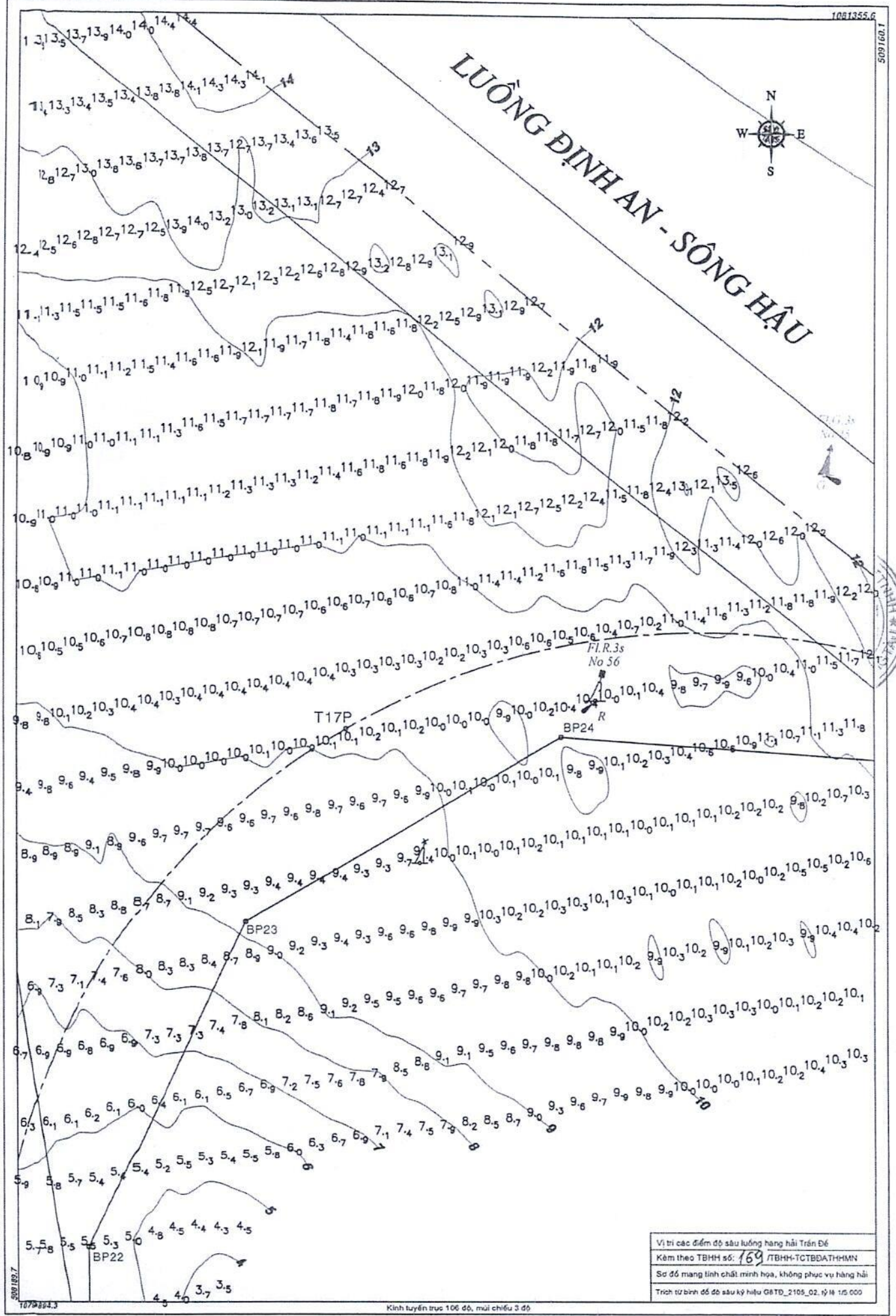


010  
ÔN  
YB  
TH  
NN  
T.B

Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải Trần Đề  
Kèm theo TBHH số 169 /TBHH-TCTBDATHHMH  
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu TD\_2106\_03, tỷ lệ 1/5 000  
1031773.7



# LUỒNG ĐỊNH AN - SÔNG HẬU



Vị trí các điểm độ sâu luồng hàng hải Trần Đế  
 Kèm theo TBHH số: 169 /TBHH-TCTBDATHMN  
 Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
 Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu G8TD\_2105\_02, tỷ lệ 1:5000